

Lớp Phật Pháp Buddhaddhamma

Môn học: PĀLI PHÁP CÚ

Bài học thứ năm 9.2.2023

VIII PHẨM NGÀN (sahassavagga)

VIII. Phẩm Ngàn _ Kệ số 11 (dhp 110)

Duyên sự:

Bài kệ này đức Phật đã thuyết cho năm trăm vị tỳ kheo xuất thân đảng cướp do sa di lậu tận Saṅkicca dẫn dắt.

Trương truyền có ba mươi vị tỳ kheo sau khi xin thọ giáo đề mục với đức Phật để đi hành thiền trong rừng. Đức Phật nhìn thấy mối hiểm nguy cho các tỳ kheo ấy, Ngài bảo các vị tỳ kheo hãy dẫn theo vị sa di lậu tận Saṅkicca đệ tử của trưởng lão Sāriputta.

Trong khu rừng đó có một đảng cướp trú ngụ, chúng muốn bắt một tỳ kheo để giết tế thần. Từ vị trưởng lão đầu đàn đến vị tỳ kheo nhỏ hạ ai cũng tình nguyện đi thay nhóm. Cuối cùng sa di Saṅkicca trình bày lý do mình được cho đi theo chư tăng là để cứu nguy chư tăng, nên chư tỳ kheo đành để sa di theo bọn cướp.

Bọn cướp dẫn vị sa di về tới sào huyệt trong tận rừng sâu, bắt ngồi xuống tại vị trí tế thần, lúc ấy sa di Saṅkicca nhập thiền diệt (*nirodhasamāpatti*). Đến giờ tế lễ, tên chánh đảng rút gươm chém đầu vị sa di. Lưỡi gươm chạm vào cổ vị sa di A la hán đang nhập đại định, không đứt da thịt mà trái lại dội ngược ra và cong lại như lá thốt nốt đập vào tảng đá. Tên chúa đảng đổi gươm chém ba lần đều thất bại.

Hiện tượng kỳ diệu xảy ra khiến tên chúa đảng kinh cảm quỳ mọp xuống trước mặt vị sa di xin sám hối và xin xuất gia theo vị thánh tăng cùng với 500 lâu la.

Ngài Saṅkicca bảo họ cạo tóc và nhuộm vải làm y ca sa mặc. Xong Ngài truyền qui giới cho họ rồi dẫn đến chỗ ngụ của nhóm tỳ kheo tăng làm lễ thọ cụ túc giới.

Chư tăng bảo Ngài Saṅkicca dẫn 500 vị tân tỳ kheo về Sāvatti đánh lễ bậc Đạo Sư.

Ngài Saṅkicca và đoàn tùy tùng vào chùa Jetavana đánh lễ đức Phật và trình bày đầu đuôi sự việc. Đức Phật hỏi các vị tân tỳ kheo có đúng là các người từ những kẻ trộm cướp đã cải thiện hoàn lương? Thưa đúng vậy, bạch Thế tôn. Đức Thế tôn thuyết pháp dạy họ: Nay các tỳ kheo, các người đã hành nghề trộm cướp dù có sống cả trăm năm cũng không bằng bây giờ dù chỉ sống một ngày mà có giới hạnh.

Rồi đức Thế Tôn kết luận bằng bài kệ: “*Yo ca vassasataṃ jīve ... sīlavantassa jhāyino 'ti*”.

Cuối thời pháp, năm trăm vị tỳ kheo ấy đắc quả A la hán với tứ tuệ đạt thông.

*

Chánh văn: **Yo ca vassasataṃ jīve**
 dussīlo asamāhito
 ekāhaṃ jīvitaṃ seyyo
 sīlavantassa jhāyino.

(dhp 110)

*

Thích văn:

yo [chủ cách số ít nam tính của quan hệ đại từ **ya**] ai, người nào.

ca [liên từ] và

vassasataṃ [đôi cách số ít trung tính của hợp thể **vassasata** (vassa + sata); Đây dùng như trạng từ] cả trăm năm, suốt trăm năm.

jīve [động từ khả năng cách *attanopada*, ngôi III số ít ($\sqrt{jīv} + a$)] có thể sống, nếu sống.

dussīlo [chủ cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **dussīla** (du + sīla + a) có hạnh kiểm xấu, không giới hạnh, ác giới.

asamāhito [chủ cách số ít nam tính của hợp thể tính từ **asamāhita** (na + samāhita)] không định tĩnh, không thiên định.

ekāhaṃ [chủ cách số ít trung tính của hợp thể danh từ **ekāha** (eka + āha)] một ngày.

jīvitam [chủ cách số ít của danh từ trung tính **jīvita**] sự sống, đời sống.

seyyo [trạng từ] tốt hơn

sīlavantassa [sở thuộc cách số ít nam tính của danh tính từ **sīlavantu** (sīla + vantu)] có giới hạnh, của người có giới.

jhāyino [sở thuộc cách số ít nam tính của danh từ **jhāyī**] của người có thiên định, có hành thiên.

*

Việt văn: Người sống cả trăm năm
không giới, không thiên định
sống một ngày tốt hơn
nếu có giới, có thiên.

(pc 110)

*

Chuyển văn:

Yo ca dussīlo asamāhito vassasatam jīve sīlavantassa jhāyino ekāham jīvitam seyyo.

Người mà không giới, không thiên định dù sống cả trăm năm, một ngày sống có giới có thiên định vẫn tốt hơn.

*

Lý giải:

Dussīlo (ác giới) nghĩa là *nissīlo* (không giới). Người mà sống không có giới hạnh là sống theo ác pháp thân sát sanh, trộm cắp, tà dâm, khẩu nói dối, nói ly gián, nói độc ác, nói vô ích, ý nghĩ tham lam, sân hận và tà kiến.

Asamāhito (không thiên định) là sống không nhiếp phục tâm, tâm không định tĩnh.

Sīlavantassa (có giới) là người sống lương thiện không làm ác, hoặc sống thu thúc thân hành và khẩu hành.

Jhāyino (có thiên định) là người có thức liễm nội tâm, tu tập thiền chỉ và thiền quán.

Người không giới, không thiên định dù sống đến một trăm năm cũng chẳng ích gì bởi sống buông lung theo ác pháp sau khi mạng chung phải chịu khổ trong địa ngục.

Còn người sống trú giới, tu thiên định, dù chỉ sống một ngày thôi cũng tốt đẹp cao quý hơn, vì người ấy làm lợi ích cho mình, đem lại an vui cho mình đời này và đời sau; Nếu đủ duyên có thể ngay kiếp hiện tại đoạn trừ phiền não, chấm dứt luân hồi.

Tỳ khuru Tuệ Siêu biên soạn